

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA THƯƠNG MẠI

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Tài chính doanh nghiệp		
Mã học phần:	DFB0032_Đề 2	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_DFB0032_01		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**LƯU Ý:** sinh viên upload file bài làm (word, pdf, giấy)

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	Vận dụng kiến thức về định giá dòng tiền, giá trị thời gian của tiền, chi phí sử dụng vốn vào tiến trình phân tích các chiến lược hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Tự luận	35%	1 3	3.5	ELO3 ELO4
<b>CLO2</b>	Vận dụng kiến thức về báo cáo tài chính lựa chọn các hoạt động kinh doanh phù hợp với bối cảnh của doanh nghiệp.	Tự luận	30%	4	3	ELO3 ELO4
<b>CLO3</b>	Vận dụng kiến thức về tài chính doanh nghiệp để xây dựng chiến lược hoạt động kinh doanh phù hợp.	Tự luận	20%	2	2	ELO3 ELO4
<b>CLO5</b>	Phối hợp kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tế tài chính doanh nghiệp.	Tự luận	15%	3	1.5	ELO5 ELO6

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### Câu hỏi 1: (2 điểm)

Công ty Anpha dự định thay máy cũ bằng máy mới có công suất hoạt động lớn hơn. Mức thay đổi vốn lưu động thuần của công ty được ước tính cho quyết định này như sau:

Tài khoản	Thay đổi (\$)
Tiền mặt	+35.000
Khoản phải thu	+195.000
Nợ phải trả ngắn hạn	0
Khoản phải trả	+80.000
Hàng tồn kho	-47.000
Chứng khoán thị trường	0
Nợ dôn tích	+65.000

Biết tổng tài sản ngắn hạn và tổng nợ của công ty lần lượt là \$1.100.000 và \$850.000. Hãy xác định mức biến động trong vốn lưu động thuần của công ty.

#### Câu hỏi 2: (2 điểm)

Công ty A đang đánh giá tính khả thi của kế hoạch mua máy móc mới. Khoản tiền ban đầu bỏ ra để mua là 900 triệu đồng. Máy có thời hạn sử dụng 7 năm và đem lại dòng tiền dự kiến trong vòng 7 năm như sau (biết chi phí sử dụng vốn của công ty là 14%). Tính NPV của dự án

Năm	Dòng tiền thu vào (triệu đồng)
1	350
2	320
3	290
4	250
5	250
6	250
7	250

#### Câu hỏi 3: (3 điểm)

Công ty Suntory hiện đang đánh giá tính khả thi của việc đầu tư vào các thiết bị hiện đại để nâng cao xưởng sản xuất của mình, biết tuổi thọ hữu ích của thiết bị dự kiến là 6 năm. Chi phí đầu tư ban đầu cho thiết bị là \$200.000 và thiết bị được dự đoán sẽ tạo ra dòng tiền trong

6 năm tới, năm đầu tiên dòng tiền thu vào là \$40.000 và mỗi năm sau đó dòng tiền thu vào tăng thêm \$10.000 so với năm trước đó. Chi phí sử dụng vốn của công ty ước tính là 11%.

- Xác định thời gian hoàn vốn của dự án.
- Xác định NPV của dự án.
- Xác định IRR của dự án.
- Đánh giá tính khả thi của dự án dựa trên NPV và IRR. Nếu là công ty thì bạn có chấp nhận dự án này không và tại sao?

**Câu hỏi 4: (3 điểm)**

Công ty Trapha đang lên kế hoạch tính toán chi phí vốn dựa trên dữ liệu sau (biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty là 28%)

*Thứ nhất*, công ty dự kiến phát hành trái phiếu kỳ hạn 35 năm để đảm bảo cho các khoản nợ dài hạn. Mệnh giá của trái phiếu là \$11.000 và lãi suất coupon là 7,7%. Khi phát hành trái phiếu này công ty phải chịu mức chiết khấu đối với mỗi trái phiếu là \$340 và chi phí phát hành là \$300

*Thứ hai*, công ty dự định phát hành cổ phiếu ưu đãi với mệnh giá \$520 với mức cổ tức chi trả hàng năm là \$95. Chi phí phát hành mỗi cổ phiếu là \$70.

*Cuối cùng*, cổ phiếu phổ thông của công ty hiện đang được giao dịch với mức giá \$480 mỗi cổ phiếu. Công ty kỳ vọng trong năm tới sẽ trả cổ tức cho mỗi cổ phiếu là \$82, tốc độ tăng trưởng mãi mãi của cổ tức công ty là 7,1%/năm. Chi phí định giá mỗi cổ phiếu là \$57 và chi phí phát hành mỗi cổ phiếu là \$50.

- Xác định chi phí sử dụng nợ của công ty.
- Xác định chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi.
- Xác định chi phí sử dụng vốn cổ phần thường.
- Xác định chi phí sử dụng vốn bình quân, sử dụng tỷ lệ về cấu trúc vốn có Nợ dài hạn (27%), Cổ phần ưu đãi (33%), Cổ phần thường (40%)

## ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú																				
<b>I. Tự luận</b>																							
<b>Câu 1</b>		<b>2.0</b>																					
	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Tài sản ngắn hạn (\$)</th> <th colspan="2">Nợ ngắn hạn (\$)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tiền mặt</td> <td>+35.000</td> <td>Khoản phải trả</td> <td>+80.000</td> </tr> <tr> <td>Khoản phải thu</td> <td>+195.000</td> <td>Nợ dồn tích</td> <td>+65.000</td> </tr> <tr> <td>Hàng tồn kho</td> <td>-47.000</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thay đổi ròng</td> <td>\$183.000</td> <td></td> <td>\$145.000</td> </tr> </tbody> </table>	Tài sản ngắn hạn (\$)		Nợ ngắn hạn (\$)		Tiền mặt	+35.000	Khoản phải trả	+80.000	Khoản phải thu	+195.000	Nợ dồn tích	+65.000	Hàng tồn kho	-47.000			Thay đổi ròng	\$183.000		\$145.000	1.0	
Tài sản ngắn hạn (\$)		Nợ ngắn hạn (\$)																					
Tiền mặt	+35.000	Khoản phải trả	+80.000																				
Khoản phải thu	+195.000	Nợ dồn tích	+65.000																				
Hàng tồn kho	-47.000																						
Thay đổi ròng	\$183.000		\$145.000																				
	$\Delta \text{Vốn lưu động thuần} = \Delta \text{Tài sản ngắn hạn} - \Delta \text{Nợ ngắn hạn}$ $= \$183.000 - \$145.000$ $= \$38.000$	1.0																					
<b>Câu 2</b>		<b>2.0</b>																					
	$\text{NPV} = -900 + \frac{350}{(1+14\%)} + \frac{320}{(1+14\%)^2} + \frac{290}{(1+14\%)^3} + \frac{250 \times \frac{1-(1+14\%)^{-4}}{14\%}}{(1+14\%)^3}$ $= 340,657 \text{ triệu đồng}$	2.0																					
<b>Câu 3</b>		<b>3.0</b>																					
Câu a	Thời gian thu hồi vốn của dự án $3 + \frac{50}{70} = 3,714$ => 3 năm 8 tháng	0.75																					
Câu b	NPV của dự án $\text{NPV} = -200.000 + \frac{40.000}{(1+11\%)} + \frac{50.000}{(1+11\%)^2} + \frac{60.000}{(1+11\%)^3} + \frac{70.000}{(1+11\%)^4} + \frac{80.000}{(1+11\%)^5} + \frac{90.000}{(1+11\%)^6} = \$71.052,139$	0.75																					
Câu c	a. IRR của dự án $\frac{40.000}{(1+r)} + \frac{50.000}{(1+r)^2} + \frac{60.000}{(1+r)^3} + \frac{70.000}{(1+r)^4} + \frac{80.000}{(1+r)^5} + \frac{90.000}{(1+r)^6} = 200.000$ => IRR = 19,795%	0.75																					
Câu d	Dự án nên được chấp nhận vì NPV > 0 và IRR > 11%	0.75																					

<b>Câu 4</b>		<b>3.0</b>	
Câu a	Chi phí sử dụng nợ của công ty $10.360 = 847 \times \frac{1-(1+r_d)^{-35}}{r_d} + \frac{11.000}{(1+r_d)^{35}}$ $\Rightarrow r_d = 8,21\%$ $\Rightarrow r_i = r_d \times (1 - t) = 8,21\% (1 - 0,28) = 5,911\%$	1	
Câu b	Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi $r_p = \frac{95}{520-70} = 21,111\%$	0.75	
Câu c	Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường $r_e = \frac{82}{480 - 57 - 50} + 7,1\% = 29,084\%$	0.75	
Câu d	Chi phí sử dụng vốn bình quân $WACC = 0,27 \times 5,911\% + 0,33 \times 21,111\% + 0,4 \times 29,084\% = 20,196\%$	0.25	
		<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>

Người duyệt đề



**TS. Hoàng Chí Cương**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 12 năm 2023

Giảng viên ra đề



**Võ Thùy Dung**